

Bản án số **84/2019/HS-ST**
Ngày 27 - 3 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Quân

Bà Nguyễn Thị Nha

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy – Thư ký Tòa
án nhân dân thành phố Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/HSST/2018 ngày 19 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đình B, sinh năm 1992; giới tính nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở xóm Vận Tải, xã Ngh, huyện Ng, tỉnh Nghệ An; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; con ông Nguyễn Đình Tr và bà Nguyễn Thị L; vợ Hoàng Thị H và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự không; tạm giam ngày 28/12/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa

2. Mai Hữu Tr, sinh năm 1988; giới tính nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở Vinh Xá, xã Th, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; con ông Mai Xuân T và bà Lê Thị T; tiền án, tiền sự không; tạm giam ngày

25/01/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Xuân L, sinh năm 1990; giới tính nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở Căn 1803 tòa nhà SME Hoàng Gia, đường T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; con ông Lê Xuân Kh và bà Cù Thị L; vợ Nguyễn Thị Thúy H và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự không; hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Viết H và chị Trịnh Thị Ng; đều trú tại Tổ 3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu – vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Tiên H, sinh năm 1985; trú tại Phòng 802 Chung cư Vườn Đào, phường Ph, quận T, thành phố Hà Nội - có mặt.

3. Anh Lê Anh S, sinh năm 1990; địa chỉ xóm 3, xã Đ, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa - có mặt;

4. Anh Đinh Quang L, sinh năm 1992; địa chỉ thôn Hoàng C, thị trấn A, tỉnh Hưng Yên - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015 Nguyễn Đình B làm việc tại Thái Lan, trong quá trình sinh sống và làm việc tại Thái Lan, B thấy giá xe ô tô ở Việt Nam cao hơn rất nhiều so với Lào và Thái Lan, nếu mua được xe ô tô nhập lậu từ Thái Lan và Lào, hoặc mua được xe ô tô không rõ nguồn gốc sau đó làm giả giấy chứng nhận đăng ký ô tô, tem kiểm định xe ô tô, tem nộp phí sử dụng đường bộ và biển kiểm soát xe ô tô giả của những xe ô tô đó rồi đem bán cho người có nhu cầu mua thì sẽ thu được lợi nhuận cao nên năm 2017 B dùng số điện thoại 01666486789 và 0967774200 đăng tin lên trang mạng xã hội facebook, otofun.net với nội dung có nhu cầu mua, bán xe ô tô Lào và Thái Lan với giá rẻ và nếu ai cần bán xe ô tô không có giấy tờ thì sẽ bán giúp.

Khoảng tháng 5/2017, do cần phương tiện đi lại nên Đinh Quang L tìm hiểu trên mạng xã hội thấy thông tin trên mạng có một nam thanh niên (L không B tên và địa chỉ cụ thể) ở khu vực thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội rao bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry màu đen, BKS: 29A- 754.48 với giá 395.000.000 đồng. L thấy giá bán xe rẻ nên hỏi về nguồn gốc chiếc xe ô tô trên thì nam thanh niên cho B là chiếc xe ô tô trên được nhập lậu từ Lào và mang BKS: 29A- 754.48 cùng giấy đăng ký xe ô tô “số 109338, chủ xe là Nguyễn Văn Phúc, địa chỉ: Tự Lập, Mê Linh, Hà Nội” và đăng kiểm xe “số KA 3004571” là giả. Mặc dù B rõ xe ô tô là xe nhập lậu và mang giấy tờ giả, nhưng do cần phương tiện để đi lại nên L đã mua chiếc xe ô tô trên với giá 390.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 12/2017 L không còn nhu cầu sử dụng xe ô tô nên đã lên mạng xã hội để tìm người mua và có thông tin Nguyễn Đình B có nhu cầu mua. L và B thỏa thuận: B bán hộ chiếc xe ô tô trên cho L với giá 200.000.000 đồng, nếu bán được giá cao hơn thì B được hưởng số tiền chênh lệch. Khi thỏa thuận, L không nói với B là giấy tờ của xe ô tô là Giấy tờ giả. Sau khi thỏa thuận với L, thông qua mạng xã hội B tìm được người mua xe ô tô và họ muốn xem xe (B không nhớ tên, địa chỉ của người mua) nên ngày 27/12/2017, B gọi điện thoại cho L thông báo có khách muốn xem xe ô tô để mua và hẹn L mang xe ô tô và gặp nhau ở khu vực Tr tâm thương mại Big C Garden thuộc phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 13h30’ ngày 27/12/2017, khi L và B đang đợi khách đến xem xe tại khu vực gần Tr tâm thương mại Big C Garden thuộc phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì bị Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện, kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định trong quá trình mua bán xe ô tô nhập lậu và xe ô tô không rõ nguồn gốc, B đã liên hệ, cấu kết với Lê Xuân L, Mai Hữu Tr và một số đối tượng khác qua mạng xã hội facebook và Zalo để làm giả giấy tờ giấy chứng nhận đăng ký ô tô, tem kiểm định xe ô tô, tem nộp phí sử dụng đường bộ và biển kiểm soát xe ô tô của các xe có nguồn gốc bất

hợp pháp sau đó đem để bán. Cụ thể hành vi của Nguyễn Đình B, Lê Xuân L và Mai Hữu Tr như sau:

Vụ thứ nhất:

Ngày 24/10/2017, Phan Công M, trú tại: Hương Sơn, Hà Tĩnh, sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook là “Phan Miên” liên hệ với B qua mạng xã hội Facebook và nhờ B bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu trắng sản xuất năm 2015, có biển kiểm soát của Lào số 0149 và không có giấy tờ với giá 240.000.000 đồng. B đăng thông tin bán xe ô tô trên lên mạng xã hội. Khoảng đầu tháng 11/2017, do có nhu cầu mua xe để sử dụng, Nguyễn Viết H, sinh năm: 1988, trú tại: Tổ 3, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu vào mạng xã hội thấy thông tin B bán xe ô tô nêu trên nên đã liên hệ với B. B thông tin cho Hào B xe ô tô không có giấy tờ thỏa thuận nhưng Hào vẫn đồng ý mua với giá 242.000.000 đồng. Sau khi B báo lại cho Miên có khách mua xe ô tô, Miên đã đi xe ô tô đến thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giao xe cho B. Ngày 25/11/2017, Hào và vợ là Trịnh Thị Ng, sinh năm: 1988, cùng trú tại: Tổ 3, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đến thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đưa cho B 242.000.000 đồng, B viết giấy bán xe cho Hào với nội dung “Nguyễn Đình B có bán cho chị Trịnh Thị Ng 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra biển 0149”. Số tiền bán xe B trả cho Miên 240.000.000 đồng thông qua một người đàn ông (không B nhân thân lai lịch) do Miên bảo đến nhận tiền, còn B giữ lại 2.000.000 đồng. Sau khi mua xe, Hào tháo biển kiểm soát Lào 0149 ra và lắp biển kiểm soát giả 29A- 214.16 do Hào xin được của người bạn xã hội (không B nhân thân lai lịch) ở thành phố Lai Châu để đi về nhà ở thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Sau khi sử dụng xe một thời gian, khoảng 5, 6 ngày sau, Hào hỏi B có làm được bộ giấy tờ giả gồm giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận đăng kiểm và biển kiểm soát giả cho chiếc xe Hyundai Elantra vừa mua của B không, B nói làm được. Hào và B thỏa thuận số tiền làm giả bộ giấy tờ xe và biển kiểm soát là 25.000.000 đồng, khi làm xong B sẽ gửi về Lai Châu cho Hào theo địa chỉ và tên vợ Hào. Khoảng 3 ngày sau, Hào chuyển số tiền 25.000.000 đồng cho B qua

Ngân hàng BIDV. Sau khi nhận tiền, B liên hệ với Phạm Xuân Thành (không B địa chỉ cụ thể) là người B quen qua mạng xã hội Facbook có sử dụng số điện thoại 0962210777 để nhờ làm hộ bộ giấy tờ giả thì được Thành giới thiệu đến Lê Xuân L. B và Lương giao dịch với nhau qua mạng xã hội Facebook của Lương là “Lx Luong”, B và Lương thỏa thuận làm giả hộ bộ giấy tờ xe, biển kiểm soát giả, với giá 4.800.000 đồng. Ngày 6/12/2017, B chuyển cho Lương số tiền 4.800.000 đồng vào số tài khoản 50510000280078 của Lương tại Ngân hàng BIDV. Sau đó, Lương lên mạng xã hội và thuê một người đàn ông (Lương không B tên và địa chỉ) có nick Facebook là “Biển số xe” làm giả bộ giấy tờ và biển số xe ô tô cho B. Lương và người đàn ông đó hẹn gặp tại ngã tư Khuất Duy Tiến - Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để thanh toán tiền. Tại đây, Lương thanh toán cho người đàn ông trên số tiền 4.800.000 đồng và cung cấp cho người đàn ông trên địa chỉ của Trịnh Thị Ng để sau khi làm giấy tờ xe ô tô giả xong thì gửi cho Trịnh Thị Ng. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký giả mang tên “Hoàng Ngọc Phương, địa chỉ: Tổ dân phố 2, Miêu Nha, Tây Mỗ, Hà Nội” và biển kiểm soát giả 30A - 555.62, Nguyễn Viết H tháo biển số 29A -214.16 để ở nhà và lắp biển số 30A - 555.62 vào xe để sử dụng.

B hưởng lợi từ việc làm giả giấy tờ xe cho Hào là 20.200.000 đồng, B đã chi tiêu cá nhân hết. Do cả nể nên Lương làm giả giấy tờ cho B và không hưởng lợi gì.

Đến ngày 30/12/2017, tại trụ sở Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm đã thu giữ của Nguyễn Viết H 01 xe ô tô Hyundai Elantra, số máy G4FGEU086372; số khung KMHD41CBEU 290792; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30A-555.62 mang tên Hoàng Ngọc Phương; 01 biển kiểm soát Lào 0149 và 01 biển kiểm soát 29A-214.16.

Vụ thứ hai:

Khoảng tháng 6/2017, thông qua mạng xã hội Facebook và Zalo, Nguyễn Đình B có quen với Mai Hữu Tr qua tài khoản mạng xã hội của Tr có nick name Facebook “Trần Chân Bước” và nick name Zalo “Vết chân tròn”. Khoảng thời

gian này có khách nhờ B bán hộ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 không có giấy tờ (Hiện B không nhớ tài khoản trên mạng xã hội của chủ xe Mazda 3) nên B có nhờ Tr làm giả bộ giấy tờ của chiếc xe Mazda trên gồm: Biễn kiểm soát, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, tem nộp phí bảo trì đường bộ, tem kiểm định xe với giá 20.000.000 đồng để nếu có khách mua thì xe đã có đầy đủ giấy tờ, Tr đồng ý. B chuyển 20.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng VPBank vào tài khoản số 19031698784567 của Tr tại Ngân hàng Techcombank. Sau khi nhận tiền, Tr liên hệ với người bạn quen trên mạng xã hội có tài khoản Zalo là “Thành Công” (Tr không B tên và địa chỉ cụ thể) để thuê làm bộ giấy tờ giả theo yêu cầu của B với giá 18.000.000 đồng và cho địa chỉ của B để sau khi làm xong giấy tờ giả thì người này chuyển cho B. Khoảng 3 ngày sau Tr chuyển 18.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Techcombank vào tài khoản của người bạn tại Ngân hàng Techcombank có chủ tài khoản là Trương Thành Danh để trả công tiền thuê làm giấy tờ giả. Sau khi làm xong, chủ tài khoản Zalo “Thành Công” chuyển cho B 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30E – 183.89 mang tên “Trương Công Bình, địa chỉ 250 Khâm Thiên, Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội”; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Tem kiểm định xe ô tô và tem nộp phí đường bộ xe ô tô BKS: 30E – 183.89. Do B chưa tìm được người mua xe Mazda nên B để bộ giấy tờ giả trên tại nhà.

Cũng trong thời gian này, do có nhu cầu mua xe ô tô cũ để đi lại, Lê Anh S, có địa chỉ: xóm 3, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa lên mạng xã hội Facebook thấy thông tin Nguyễn Đình B rao bán xe ô tô Mazda 3, Sang liên hệ với B và thỏa thuận mua xe giá 320.000.000 đồng. B đồng ý và nói cho Sang B xe mang biển kiểm soát tỉnh Nghệ An, nếu muốn làm biển kiểm soát tỉnh khác thì B làm cho, Sang đồng ý và bảo B làm biển kiểm soát tỉnh Thanh Hóa hoặc Hà Nội. B đồng ý và yêu cầu Sang đặt cọc trước 20.000.000 đồng. Sang đồng ý và chuyển cho B 20.000.000 đồng vào tài khoản số 0311000719436 của B tại ngân hàng VPBank. Khoảng 3 ngày sau, B gửi ảnh biển kiểm soát, giấy chứng nhận đăng ký xe, Tem kiểm định xe ô tô và tem nộp

phí đường bộ xe ô tô BKS: 30E – 183.89 (bộ giấy tờ này B thuê Tr làm giả) cho Sang. Khoảng trưa ngày hôm sau, B nói với Sang là chủ xe Mazda 3 không đồng ý bán xe nữa và hứa sẽ tìm xe khác cho Sang.

Khoảng tháng 10/2017, qua mạng xã hội facebook, B quen Nguyễn Hữu Sỹ, sinh năm 1982, trú tại: Thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, Bắc Ninh. Anh Sỹ thấy có người bán chiếc xe ô tô TOYOTA CAMRY 2.0E BKS: 30A - 819.42 (xe thế chấp ngân hàng, hiện giấy tờ ngân hàng đang quản lý) với giá 280.000.000 đồng nên đã giới thiệu cho B, B đồng ý mua. Sau đó, B thông tin với anh Sang là có chiếc xe ô tô Camry đang thế chấp ngân hàng, khách hàng cần bán, anh Sang đồng ý mua. Khoảng 10 ngày sau, anh Sang chuyển vào tài khoản số 3110170757673001 của B tại ngân hàng Vietcombank 235.000.000 đồng. B chưa chuyển tiền cho Tr. Tr liên hệ với một người đàn ông sử dụng nick Zalo “Thành Công” để tiếp tục nhờ làm giả bộ giấy tờ và biển số giả 30E - 328.85 với giá là 18.000.000 đồng. Sau khi làm xong biển số xe giả 30E - 328.85, tem bảo trì đường bộ và tem kiểm định thì chủ nick Zalo “Thành Công” gửi cho Tr. Tr chưa chuyển tiền cho nick Zalo “Thành Công”. Sau đó, Tr chụp ảnh biển số giả gửi cho B để B liên lạc với khách mua xe. B nhờ Tr đến nhà của Sỹ lấy xe rồi lắp biển kiểm soát giả, dán tem giả vào rồi đem giao cho anh Sang ở tỉnh Thanh Hóa, Tr đồng ý. Tr đến thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh gặp Sỹ. Tại đây, Sỹ đã giao cho Tr chiếc xe TOYOTA CAMRY 2.0E BKS: 30A - 819.42. Nhận xe, Tr mang ra quán sửa xe (không nhớ địa chỉ cụ thể) tháo BKS: 30A - 819.42 của xe ra và lắp tem, biển kiểm soát 30E - 328.85 vào nhưng không đi Thanh Hóa để giao xe cho anh Sang.

Đến ngày 19/11/2017, qua mạng xã hội Zalo, Tr B Mai Ngọc Hải, địa chỉ: Tập thể Bộ tư lệnh cảnh sát cơ động, số 23 Nguyễn Khang, quận cầu Giấy, TP Hà Nội đang cần mua xe ô tô, Tr đã liên hệ với Hải trao đổi mua bán chiếc xe TOYOTA CAMRY 2.0E biển kiểm soát 30E - 328.85. Tr nói với Hải, Tr có chiếc xe nhãn hiệu Camry sản xuất năm 2015 mua ở hàng cầm đồ, là xe “cắm” Ngân hàng và xe không có giấy tờ, Tr thỏa thuận bán cho Hải chiếc xe ô tô trên với giá 250.000.000 đồng, Hải đồng ý mua. Do lúc này Hải đang đi công tác tại

Tây Nguyên nên Tr và Hải thống nhất là Hải sẽ thanh toán tiền cho Tr bằng hình thức chuyển khoản, sau đó Tr sẽ mang xe đến gửi tại bãi xe gần nhà Hải để khi Hải về thì đến nhận xe. Từ ngày 28/11/2017 đến ngày 4/12/2017, Hải đã chuyển 250.000.000 đồng vào tài khoản của Tr tại Ngân hàng Techcombank. Sau khi nhận tiền, Tr mang xe ô tô trên đến Bãi xe Tr Yên 3, khu Tr Hòa, Nhân Chính, Hà Nội gửi xe và thông báo cho Hải B. Số tiền bán xe cho Hải, Tr đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Ngày 1/12/2017, Hải về Hà Nội và ra nhận xe ô tô Tr gửi tại bãi xe trên, khi Hải nhận chiếc xe ô tô trên thì xe đã được gắn BKS: 30E – 328.85 cùng tem nộp phí sử dụng đường bộ, tem của Cục đăng kiểm Việt Nam và 01 bộ BKS xe ô tô: 30A – 819.42. Sau khi nhận xe, Hải chưa sử dụng và đến ngày 26/01/2018, Cơ quan CSĐT – Công an quận Nam Từ Liêm đã thu giữ chiếc xe ô tô của Mai Ngọc Hải 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry 2.0E; số máy: 6ARP105994; số khung: RL4BN9FKXP1001572; BKS: 30A – 819.42; 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ và 01 tem của cục đăng kiểm Việt Nam.

Vụ thứ ba:

Khoảng 15/10/2017, chủ tài khoản Facbook có tên là Trần Quốc Khang (B không B nhân thân lai lịch cụ thể) sử dụng số điện thoại 0944715758 nhờ B bán chiếc xe ô tô Toyota Camry sản xuất năm 2010 màu bạc, nhập lậu từ Lào không có biển kiểm soát và giấy tờ xe với giá 260.000.000 đồng, B đồng ý và đăng hình ảnh chiếc xe ô tô trên giao bán trên mạng xã hội Facbook. Khoảng tháng 11/2017, Nguyễn Tiến H, địa chỉ: Phòng 802 Chung cư Vườn Đào, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội có nhu cầu mua xe ô tô nhãn hiệu Camry để phục vụ đi lại. H lên mạng xã hội Facbook thấy tài khoản Facbook của Nguyễn Đình B đăng thông tin giao bán xe ô tô nên H liên hệ với B để thỏa thuận mua bán xe ô tô. B nói với H chiếc xe ô tô trên được nhập từ nước Lào, không có giấy tờ và bán với giá 280.000.000 đồng, phải đặt cọc trước số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nhận xe sẽ thanh toán. H đồng ý mua và nhờ B làm giấy tờ và biển kiểm soát giả đăng ký tại thành phố Hồ Chí Minh cho H. B đồng ý. Một ngày sau H chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản số 0311000719436 của B tại Ngân hàng VP Bank để đặt cọc mua xe. Sau đó, B

liên hệ với người có tài khoản Facebook là Trần Quốc Khang để nhờ người này làm bộ giấy tờ xe, biển kiểm soát xe ô tô giả cho H và cho địa chỉ của H để người này khi làm xong thì gửi trực tiếp cho H, đồng thời chuyển cho Khang 50.000.000 đồng để đặt cọc mua xe. Khoảng 2 ngày sau khi gửi tiền đặt cọc mua xe cho B thì H nhận được 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên “Ngô Minh Việt, địa chỉ: A05-294 Tô Vĩnh Diện KP5P.LCTĐ; 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 bộ biển kiểm soát: 51A – 992.10.

Ngày 20/11/2017, Khang thông báo cho B là đã chuyển xe ô tô ra Hà Nội, sau đó B sử dụng số điện thoại 096.777.4200 gọi vào số máy của H 0919.533.885 thông báo là xe ô tô H mua đã chuyển ra Hà Nội, B hẹn H ngày 21/12/2017 ra đường Lê Quang Đạo, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để nhận xe và thanh toán tiền. Khoảng 12h00’ ngày 21/12/2017, H đi đến điểm hẹn tại đường Lê Quang Đạo gặp B, sau khi nhận xe ô tô H thanh toán cho B số tiền 230.000.000 đồng và thanh toán 6.000.000 đồng cho người đàn ông (không B tên, tuổi và địa chỉ) vận chuyển xe cho B ra Hà Nội. Sau đó, B đến ngân hàng VP Bank (không nhớ chi nhánh nào) chuyển cho Trần Quốc Khang 210.000.000 đồng, B được hưởng lợi 20.000.000 đồng tiền công môi giới bán xe và đã sử dụng cá nhân hết. Sau khi mua xe ô tô của B, H sử dụng một thời gian thấy xe đi ồn và không an toàn nên H liên hệ với B và nhờ B xem có khách nào mua xe thì bán chiếc xe trên cho H. Ngày 28/12/2017, H mang xe ra Sân vận động Mỹ Đình để gặp B thì bị Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra và mời về trụ sở làm việc và thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Camry, số khung: 031748; Số máy 2AZ9054808; BKS: 51A – 992.10; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Ngô Minh Việt; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1518524.

Tại Bản Kết luận giám định số 457/KLGD ngày 15/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- Chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 51A – 992.10 là chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy chứng nhận đăng kiểm giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Xác minh tại Cục cảnh sát giao thông – Bộ công an xác định: Biểm kiểm soát xe ô tô 51A – 992.10 được cấp cho xe ô tô nhãn hiệu Camry, sản xuất năm 2010; số khung: RL4BE42K 1A 6008186; số máy 2AZ–E194099; chủ xe là Nguyễn Thị Mộng Trinh, địa chỉ: 41/42 T42, KP4, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

* Ngoài ra khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017, Nguyễn Đình B đã được Phan Công M, Nguyễn Đức Anh và Nguyễn Văn Tập nhờ giao bán các xe ô tô nhập lậu từ nước Lào rồi đem bán cho người có nhu cầu mua để thu được lợi nhuận cao, cụ thể Phan Công M nhờ B bán 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Elantra màu trắng sản xuất năm 2015, có biểm kiểm soát của Lào số 0149 và không có giấy tờ; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Modeo màu trắng sản xuất năm 2015, có nguồn gốc từ nước Lào mang biểm kiểm soát Lào 6886; chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Seana màu xanh sản xuất năm 2005, mang biểm kiểm soát Lào 6768. Nguyễn Đức Anh nhờ bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA K5, có giấy tờ và nguồn gốc của nước Lào. Nguyễn Văn Tập nhờ B bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Elantra có nguồn gốc từ nước Lào.

- Xác minh tại Chi cục hải quan cửa khẩu cầu treo tỉnh Hà Tĩnh xác định: Ngày 18/11/2017, Nguyễn Anh Đức số hộ cH C3845041 làm thủ tục tạp nhập chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, BKS nước Lào: 6666; Số khung: XF0217963; số máy: 475123 từ nước Lào qua cửa khẩu Cầu treo Hà Tĩnh về Việt Nam, thời hạn tái xuất là sau 30 ngày.

- Xác minh tại xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xác định: Phan Công M, sinh năm 1989, có HKTT và chỗ ở: thôn Kim Cương 2, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh và Lê Minh H, sinh năm 1986, có HKTT và chỗ ở: Thôn An Sứ, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Phan Công M và Lê Minh H thường xuyên không có mặt tại địa phương.

- Xác minh tại Trạm kiểm soát biên phòng cửa khẩu Cầu Treo, Hà Tĩnh xác định: Ngày 09/04/2018 và ngày 22/03/2018, Lê Minh H và Phan Công M đã xuất cảnh sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Xác minh tại Chi cục hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo xác định: Từ ngày 18/11/2017 đến ngày 12/12/2017 Phan Công M làm thủ tục nhập khẩu 03 chiếc xe ô tô gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số khung BEU290792, số máy 086372; xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số khung 400032, số máy 4574677; xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số khung HU225200, số máy U209807 nhưng chưa làm thủ tục tái xuất theo quy định, sau đó những xe ô tô trên đã được các đối tượng mua bán trái phép trên lãnh thổ Việt Nam.

- Ngày 03/7/2018, Tổng cục hải quan có văn bản số 3864 xác định: Theo thông tư số 07 của Bộ tài chính hướng dẫn khoản 2, Điều 9 Quyết định số 20 ngày 11/5/2016 của Thủ tướng chính phủ thì hành vi tạm nhập phương tiện vận tải nhưng không tái xuất mà tiêu thụ tại Việt Nam được coi là hành vi buôn lậu.

- Ngày 03/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Buôn lậu. Do thời hạn điều tra đã hết, ngày 9/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định tách vụ án hình sự về tội Buôn lậu để tiếp tục điều tra xử lý sau.

* Đối với việc Nguyễn Đình B mua chiếc xe ô tô Camry BKS 30A-819.42, sau đó nhờ Mai Hữu Tr đến Bắc Ninh nhận xe và đi giao cho khách tại Thanh Hóa nhưng Tr không thực hiện và đã chiếm đoạt chiếc xe trên mang đi bán cho Mai Ngọc Hải, xét thấy chiếc xe trên được thế chấp tại ngân hàng hiện Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của người đã thế chấp xe và chưa xác định được người giao dịch bán xe cho B nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

* Đối với hành vi của Nguyễn Viết H và Nguyễn Tiến H là người đã trả tiền để Nguyễn Đình B làm giả đăng ký xe ô tô BKS giả 30A - 555.62 và làm giả chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS giả 51A-992.10 với mục đích sử dụng giấy tờ giả trên để phục vụ cho việc đi lại. Hào và H chưa sử dụng các giấy tờ giả trên để lừa dối cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Hào và H về hành vi làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

* Đối với Đinh Quang L, Mai Ngọc Hải, Vương Quốc Hiệp, Bùi Mạnh Hoàng, Nguyễn Văn Tập, Nguyễn Văn Hùng và Nguyễn Huy Hoàng là những người giao dịch mua bán xe với Nguyễn Đình B, qua trình điều tra xác định các đối tượng trên không tham gia làm giả giấy tờ cùng B nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với các đối tượng trên. Cơ quan điều tra ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến các đối tượng trên để điều tra làm rõ nguồn gốc xe ô tô để xử lý sau.

Với các hành vi trên, tại Bản cáo trạng số 504/CT - VKS – P3 ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình B về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Mai Hữu Tr và Lê Xuân L về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, chỉ đề nghị xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan; tang vật thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Đình B, Mai Hữu Tr , Lê Xuân L có thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Mai Hữu Tr mức án tù 15 đến 18 tháng tù; bị cáo Lê Văn Lương mức án tù 9 đến 15 tháng tù.

Tịch thu số tiền thu lợi bất chính 20.200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đình B để sung công quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng, án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người liên quan; tang vật thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích bán các xe ô tô nhập lậu từ Lào và xe ô tô không giấy tờ để hưởng tiền chênh lệch, Nguyễn Đình B cùng với Lê Xuân L, Mai Hữu Tr làm giả các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, tem kiểm định xe ô tô và tem nộp phí sử dụng đường bộ xe ô tô để những người mua xe ô tô không có giấy tờ của B sử dụng vào việc đi lại. Trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12/2017, Nguyễn Đình B cùng

với Lê Xuân L làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30A-555.62; Nguyễn Đình B cùng với Mai Hữu Tr làm giả 06 giấy tờ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30E – 183.89, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 02 tem kiểm định xe ô tô và 02 tem nộp phí đường bộ xe ô tô BKS: 30E – 183.89 và xe ô tô BKS: 30E – 328.85, Nguyễn Đình B cùng chủ tài khoản Facbook có tên là Trần Quốc Khang làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 51A – 992.10 tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Đình B về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Mai Hữu Tr và Lê Xuân L về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng. Tuy nhiên, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Xuân L cầm áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo (khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự có khung hình phạt nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, mặc dù B rõ việc làm giả các giấy tờ, tài liệu để hợp pháp hóa nguồn gốc các xe ô tô nhập lậu; ô tô không rõ xuất xứ rồi bán ra thị trường là vi phạm pháp luật, nhưng do háo lợi, các bị cáo vẫn có ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật nhằm trừng phạt, răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đánh giá vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình B và Mai Hữu Tr thuộc trường hợp nghiêm trọng, trong đó bị cáo Nguyễn Đình B là người thực hiện hành vi tích cực

nhất, bị cáo cùng Lê Xuân L, Mai Hữu Tr và chủ tài khoản Facebook có tên là Trần Quốc Khang làm giả 08 giấy tờ tài liệu giả; bị cáo Mai Hữu Tr có vai trò thứ hai, bị cáo cùng Nguyễn Đình B làm giả 02 giấy tờ, tài liệu giả; các bị cáo đều phạm tội nhiều lần nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo Tr.

Bị cáo Lê Xuân L tham gia cùng Nguyễn Đình B làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30A – 555.62; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân chưa được hưởng lợi ích vật chất; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hiện tại bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, để răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; cụ thể phạt bị cáo Nguyễn Đình B 15.000.000 đồng, bị cáo Mai Hữu Tr và bị cáo Lê Xuân L mỗi bị cáo 7.500.000 đồng.

3. Về áp dụng Biện pháp tư pháp: Khi thực hiện hành vi phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, bị cáo Nguyễn Đình B đã thu lợi bất chính số tiền 20.200.000 đồng. Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 cần tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền trên của bị cáo B.

4. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình B 02 điện thoại (gồm 01 điện thoại Iphone 5S, 01 điện thoại Iphone 6 Plus), 01 ví da màu nâu, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietinbank và 5.000.000 đồng; thu giữ của bị cáo Mai Hữu Tr 01 hộ CH đứng tên Mai Hữu Tr, 01 bộ quần áo màu xanh, 01 key máy tính màu đen đã qua sử dụng, 01 màn hình máy tính hiệu LG, 02 điện thoại Iphone (gồm 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng) và 03 thẻ ATM (trong đó có 01 thẻ ATM của ngân hàng quốc tế VIB, 01 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank). Xét thấy, đối với vật chứng là điện thoại thu giữ của các bị cáo cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; đối với vật chứng là bộ quần áo xanh bị cáo Tr không nhận lại đề nghị tiêu hủy nên cần tiêu hủy bộ quần áo trên; đối với vật chứng còn lại không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên đối với số tiền, máy tính thu giữ của bị cáo B, bị cáo Tr cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn thu giữ một số tài sản là ô tô không có giấy tờ hợp pháp và tài liệu, giấy tờ của một số đối tượng liên quan đến vụ án. Do cơ quan điều tra đã có quyết định tách rút các tài liệu và các vật chứng của một số người liên quan bị thu giữ những tài sản nói trên để giải quyết trong vụ án Buôn lậu nên trong vụ án này không đề cập xử lý.

5. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình B, Mai Hữu Tr, Lê Xuân L phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 4 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Đình B 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Mai Hữu Tr 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Mai Hữu Tr 7.500.000 đồng

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Lê Xuân L 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Quang Tr, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Xuân L 7.500.000 đồng.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình B phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 20.200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại (gồm 01 điện thoại Iphone 5S, 01 điện thoại Iphone 6 Plus) thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình B; 02 điện thoại Iphone (gồm 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng) thu giữ của bị cáo Mai Hữu Tr.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo màu xanh thu giữ của bị cáo Mai Hữu Tr.

+ Tiếp tục tạm giữ 5.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đình B, 01 key máy tính và 01 màn hình máy tính LG của bị cáo Mai Hữu Tr để đảm bảo thi hành án.

+ Hoàn trả bị cáo Nguyễn Đình B 01 ví da màu vàng nâu, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Hoang Thi Hong;

+ Hoàn trả cho bị cáo Mai Hữu Tr: 01 hộ CH đứng tên Mai Hữu Tr, và 03 thẻ ATM (trong đó có 01 thẻ ATM của ngân hàng quốc tế VIB và 01 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank đều mang tên Mai Huu Tr , 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Phan Thi Han).

Vật chứng là tiền hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Ủy nhiệm chi ngày 22/01/2019; số vật chứng còn lại hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2019.

3. Về án phí và những vấn đề khác: Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27.2.2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình B, Mai Hữu Tr, Lê Xuân L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Công an Tp Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Hà Nội;
- Cục THA DS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; VP; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Văn Quang

